

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025

PHỤ LỤC 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Tại 1 thời điểm)

I- ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

S TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ch uyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ tài khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	7720101	Đại học	Y đa khoa	Tai mũi họng	Kỹ thuật khám bệnh nhân TMH; Thủ thuật điều trị tại chỗ chuyên khoa TMH	Khoa Khám bệnh	1	10		
					Ung thư vòm, hạ họng, mũi xoang, thanh quản. Dị vật đường ăn, dị vật đường thở;	Khoa Ung bướu	1	10	85	255
					Viêm VA, Amydal; Viêm tai giữa, khó thở thanh quản, biến chứng nội sọ do tai;	Khoa TMH trẻ em	1	10	46	138
					Viêm mũi xoang; Các bước làm bệnh án chuyên khoa TMH. Chảy máu mũi,	Khoa mũi xoang	1	10	30	90
2	7720115	Đại học	Y học cổ truyền	Tai mũi họng	Kỹ thuật khám bệnh nhân TMH; Thủ thuật điều trị tại chỗ chuyên khoa TMH. Dị vật đường ăn, dị vật đường thở; Cấp cứu tai mũi họng tại cộng đồng;	Khoa Nội soi	1	10	14	42
						Khoa Cấp Cứu	1	10	50	150

3	7720110	Đại học	Y học dự phòng	Tai mũi họng	Dị vật đường ăn, dị vật đường thở ; Chảy máu mũi, khó thở thanh quản,	Khoa Cấp Cứu	1	10	50	150
4	7720501	Đại học	Răng hàm mặt	Tai mũi họng	Viêm mũi xoang, Viêm VA, Amydal	Khoa mũi xoang	1	10	30	90
					Viêm tai giữa; Ung thư vòm, ung thư hạ họng, ung thư mũi xoang, ung thư thanh quản	Khoa PT tạo hình-Thẩm mỹ	1	10	30	90
					Viêm mũi xoang; Viêm VA, Amydal; Viêm tai giữa ; Ung thư vòm, hạ họng, mũi xoang, thanh quản	Khoa Khám bệnh	1	10		
					Dị vật đường ăn, dị vật đường thở; Chảy máu mũi, khó thở thanh quản, biến chứng nội sọ do tai	Khoa Nội soi	1	10	14	42
						Khoa Cấp Cứu	1	10	50	150

II - ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

1	NT 62725301	BS Nội trú	Tai Mũi Họng	Bệnh học Tai học Tai xương chũm	Chẩn đoán hình ảnh xương thái dương; Viêm tai giữa cấp, mạn; Xốp xơ tai; Viêm tai ngoài; Đại cương về phẫu thuật tai; Kỹ thuật vá nhĩ; chỉnh hình xương con; khoét chũm tiết căn;	Khoa Tai	1	5	30	90
					Ù tai, Nghe kém; Cholesteatoma; Liệt VII ngoại biên; U dây thần kinh số VIII; Điếc đột ngột; Chóng mặt và viêm mê nhĩ;	Khoa Tai Thần kinh	1	5	40	120
					Kỹ thuật đánh giá sức nghe; Đo thính lực đơn âm; Các nghiệm pháp tiền đình đơn giản;	Khoa Thính, Thanh học	1	5		0

1	NT 62725301	BS Nội trú	Tai Mũi Họng	Bệnh học mũi xoang	Chẩn đoán hình ảnh mũi xoang; Viêm xoang do răng và nấm xoang; Biến chứng của viêm xoang; Hội chứng đau nhức sọ mặt; Rối loạn ngửi; U lành mũi xoang; Bệnh lý răng ở vùng mũi xoang; Dị dạng vách ngăn; PPTNS mũi xoang; Biến chứng phẫu thuật nội soi; Viêm mũi vận mạch; Polip mũi	Khoa Mũi Xoang	1	5	30	90
				Viêm xoang trẻ em; Dị ứng mũi xoang; Viêm mũi xoang cấp, mạn;	Khoa Tai Mũi Họng trẻ em	1	5	46	138	
				U lành tính họng, thanh quản; Liệt họng – Thanh quản;	Khoa Họng Thanh quản	1	5	25	75	
				Chẩn đoán và xử trí hạch cổ; PT nạo vét hạch cổ ; Ung thư vòm mũi họng, họng miệng, hạ họng, thanh quản; U Lympho ác tính vùng đầu cổ; U xơ vòm mũi họng; Phẫu thuật cắt thanh quản;	Khoa Ung bướu	1	5	85	255	
				U tuyến giáp; U quanh họng; U mũi xoang; Chẩn đoán khối u vùng cổ; U tuyến nước bọt; Rò khe mang I, II; Rò xoang lê;	Khoa PT tạo hình-Thẩm mỹ	1	5	30	90	
				Viêm tấy áp xe tổ chức liên kết cổ; Chấn thương tầng giữa sọ mặt; Chấn thương xương thái dương; Biến chứng nội - ngoại sọ tai; Khó thở thanh quản; Bỏng thực quản; Chảy máu trong TMH; Chấn thương thanh quản; Viêm tấy sàn miệng; Biến chứng Amidan, VA;	Khoa Cấp cứu	1	5	50	150	
				Dị vật đường thở, đường ăn; Biến chứng dị vật đường ăn, đường thở;	Khoa Nội soi	1	5	14	42	

1	NT 62725301	BS Nội trú	Tai Mũi Họng	TMH Nhĩ và phẫu thuật tạo hình	Hội chứng ngừng thở ở trẻ em; Thiếu sản vành tai bẩm sinh và tạo hình; Tịt cửa mũi sau; Dị tật bẩm sinh ống tai ngoài và vùng mặt; Giải phẫu và sinh lý da; Phân tích khuôn mặt trên cơ sở thẩm mỹ; Tạo hình thóp mũi, mí mắt; Các vật da tại chỗ, tạo hình mất chất vùng đầu cổ; Các vật có cuống trong tạo hình vùng đầu cổ; Chính hình sẹo xấu vùng đầu cổ	Khoa Tai mũi họng trẻ em	1	5	46	138
				Thăm dò chức năng	Đo thính lực, Nhĩ lượng và phản xạ cơ bản đập; Xác định hồi thính; Đo điện thế thân não (ABR) và điện vi âm ốc tai (OAE); Thăm khám tiền đình gián đơn; Nghiệm pháp nhiệt – lượng; Stroboscopy	Khoa PT tạo hình-Thẩm mỹ	1	5	30	90
						Khoa Thính, thanh học	1	5		0
						Khoa Tai	1	5	30	90
						Khoa Tai Thần kinh	1	5	40	120
2	60720155	Cao học	Tai Mũi Họng	Bệnh học Tai xương chũm	Viêm tai giữa cấp, mạn; Viêm tai màng nhĩ đóng kín; Cholesteatome và viêm tai nguy hiểm; Liệt VII; Đốt đột ngột; Chóng mặt và viêm mê nhĩ; Û tai; Nghe kém; Xốp xơ tai; U lành và ác tính tai xương chũm; Viêm tai ngoài; Viêm sụn vành tai; Đại cương về PT tai - XC	Khoa Khám bệnh	1	5		0
				Bệnh học mũi xoang	Đo thính lực; Các nghiệm pháp tiền đình đơn giản; Giải phẫu, Sinh lý và nội soi mũi xoang; Biến chứng của viêm xoang; Hội chứng đau nhức sợ mặt; U lành mũi xoang; Dị hình vách ngăn; K mũi xoang Viêm xoang trẻ em; Viêm xoang do răng và do nám; Viêm mũi xoang dị ứng; Viêm mũi xoang cấp; Viêm mũi xoang mạn;	Khoa TMH Trẻ em	1	5	46	138
						Khoa Thính, thanh học	1	5		0
						Khoa Mũi Xoang	1	5	30	90
						Khoa Tai Mũi Họng trẻ em	1	5	46	138
						Khoa Khám bệnh	1	5		

2	60720155	Cao học	Tai Mũi Họng	Bệnh học vùng Đầu cổ	Ung thư thanh quản, hạ họng, vùng họng miệng; Lymphomalin đầu cổ; U quanh họng; Ung thư vòm mũi họng;	Khoa Ung bướu	1	5	85	255
				Cấp cứu	Rò và u nang vùng cổ; U tuyến giáp và tuyến nước bọt; U hạt trong TMH	Khoa PT tạo hình-Thẩm mỹ	1	5	30	90
					Viêm TQ đặc hiệu : lao và nấm; Liệt họng - Thanh quản; U lành tính họng - thanh quản;	Khoa Họng Thanh quản	1	5	25	75
3	60 72 53	CKI	Tai Mũi Họng	Thăm dò chức năng	Viêm tấy áp xe tổ chức liên kết cổ; Chấn thương tầng giữa sọ mặt; Chấn thương xương thái dương; Biến chứng nội sọ do tai; Khó thở thanh quản; Bỏng thực quản; Chấn thương vùng cổ; Chảy máu trong TMH; Biến chứng của Amidan, VA	Khoa cấp cứu	1	5	50	150
					Nội soi đường ăn, đường thở; Biến chứng dị vật đường ăn, đường thở;	Khoa Nội soi	1	5	14	42
					Đo thính lực, thính lực đồ đơn âm, nhĩ lượng và phản xạ cơ bàn đạp; Xác định hồi thính; Đo điện thế thân não (ABR) và điện vi âm ốc tai (OAE); Thăm khám tiền đình gián đơn; Nghiệm pháp nhiệt – lượng; Stroboscopy	Khoa Thính, thanh học	1	5		0
3	60 72 53	CKI	Tai Mũi Họng	Bệnh học Tai xương thái dương	Khám, chẩn đoán các bệnh về tai	Khoa Khám bệnh	1	5		0
					Chẩn đoán hình ảnh xương thái dương; Nghe kém; Cholesteatoma; Liệt VII; Điếc đột ngột; Chóng mặt và viêm mê nhĩ; Û tai ; Xốp xo tai;	Khoa Tai Thần kinh	1	5	40	120

60 72 53	CKI	Tai Mũi Họng	Bệnh học Tai xương thái dương	Viêm tai ngoài; Dị dạng tai ngoài; Phẫu thuật tai; Viêm tai giữa cấp, mạn; Viêm TXC cấp, mạn; U lành và ác tính tai xương chũm; U dây thần kinh số VIII	Khoa Tai	2	5	30	90
				Đo thính lực đơn âm ở ngưỡng; Các nghiệm pháp tiền đình đơn giản;	Khoa Thính, thanh học	1	5		0
60 72 53	CKI	Tai Mũi Họng	Bệnh học mũi xoang	Biến chứng của viêm xoang; Hội chứng đau nhức sọ mặt; Rối loạn ngủ; U lành mũi xoang; U nhú mũi xoang; Dị dạng vách ngăn; Chấn thương mũi xoang; Phẫu thuật nội soi mũi xoang và các biến chứng; Viêm mũi vận mạch; Polip mũi;	Khoa Mũi Xoang	1	5	30	90
				Dị ứng trong TMH; Viêm mũi xoang cấp, mạn; Viêm xoang do răng; do nấm; Viêm xoang trẻ em	Khoa Tai Mũi Họng trẻ em	1	5	46	138
60 72 53	CKI	Tai Mũi Họng	Bệnh học đầu cổ	Khám, chẩn đoán các bệnh về mũi xoang	Khoa Khám bệnh	1	5		
				Ung thư thanh quản, hạ họng; Ung thư vòm mũi họng, vùng họng miệng; U Lympho ác tính vùng đầu cổ; PT họng và đầu cổ;	Khoa Ung bướu	1	5	85	255
60 72 53	CKI	Tai Mũi Họng	Bệnh học đầu cổ	U tuyến giáp; U quanh họng; U mũi xoang; U tuyến nước bọt; Chẩn đoán khối u vùng cổ; hạch cổ; Rò và u nang vùng cổ;	Khoa PT tạo hình-Thẩm mỹ	1	5	30	90
				U lành tính họng - Thanh quản; Liệt họng - Thanh quản; Phẫu thuật thanh quản;	Khoa Họng Thanh quản	1	5	25	75
60 72 53	CKI	Tai Mũi Họng	Cấp cứu tai mũi họng	Viêm tấy áp xe tổ chức liên kết cổ; Dị vật đường ăn, đường thở và các biến chứng; Chấn thương tầng giữa sọ mặt; xương thái dương; Biến chứng nội sọ do tai; Khó thở thanh quản; Bỏng thực quản; Chảy máu trong TMH; Chấn thương thanh quản; Viêm tấy sàn miệng; Biến chứng của viêm Amidan, VA; Mờ khí quản	Khoa cấp cứu	1	5	50	150
					Khoa Nội soi	1	5	14	42

4	62725301	CKII	Tai Mũi Họng	Bệnh học Tai - Xương thái dương	Lao tai ; Zona tai; Dị dạng tai; Xốp xơ tai; U dây VIII; Chấn thương xương thái dương; Liệt VII (Định khu và điều trị); Chóng mặt (Chẩn đoán và điều trị); Û tai (Chẩn đoán và điều trị); U cuộn cánh; Ung thư tai giữa; Nghe kém	Khoa Tai	1	5	30	90
				Bệnh học Mũi xoang	Ung thư mũi xoang; Ung thư da vùng mặt; Lymphomalin; Chấn thương mũi xoang, vùng mặt; Chảy máu mũi; U xơ mạch vòm mũi họng; U nhày xoang trán, sàng; U và bệnh lý xoang bướm; Ung thư vòm mũi họng	Khoa Tai Thần kinh	1	5	40	120
					Dị tật bẩm sinh vùng mũi xoang; Biến chứng viêm mũi xoang; Dị ứng mũi xoang; Viêm mũi xoang đặc hiệu và nấm;	Khoa Mũi Xoang	1	5	30	90
				Đầu cổ	Khoa Nội Soi	1	5	14	42	
					Papillom thanh quản; Khối u khí quản; Lymphomalin họng thanh quản; Rò khí thực quản; U máu trong TMH; Ung thư thực quản, thanh quản, hạ họng; Khối u vùng đáy sọ; Ngủ ngáy và ngừng thở khi ngủ	Khoa Ung bướu	1	5	85	255
					Chấn thương thanh quản, vùng cổ; Khối u quanh họng; Ung thư tuyến giáp, tuyến nước bọt, lưỡi, Amidan màn hầu	Khoa PT tạo hình-Thẩm mỹ	1	5	30	90
					Sẹo hẹp đường thở - đường ăn; Dị tật bẩm sinh vùng họng thanh quản; Viêm họng, thanh quản đặc hiệu (lao, nấm...);	Khoa Họng Thanh quản	1	5	25	75

4	62725301	CKII	Tai Mũi Họng	Cấp cứu	Chấn thương tăng giữa sọ mặt, xương thái dương; Biến chứng nội sọ do tai; Khó thở thanh quản; Bỏng thực quản; Chảy máu trong TMH; Chấn thương thanh quản; Biến chứng của viêm Amidan, VA; Biến chứng ngoại sọ do tai	Khoa cấp cứu	1	5	50	150
					Viêm tấy áp xe tổ chức liên kết cổ, sàn miệng; Dị vật đường thở, đường ăn và các biến chứng;	Khoa Nội soi	1	5	14	42



PGS.TS. Nguyễn Quang Trung